TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 17 - 4 – 2023
Về việc "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Minh Thư
2/ Ông Nguyễn Ngọc Tòng
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2023/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023. Về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số: 18/2023/QĐST – DS ngày 29/3/2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Như Y, sinh năm 2003 (Xin vắng mặt)
Cư trú: Ấp C, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
* *Bị đơn:* Anh Lê Bá D, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Cư trú: Ấp K, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản khai đề ngày 05/01/2023 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Như Y trình bày:

Vào năm 2022 chị và anh Lê Bá D quen biết nhau, nhưng không được sự chấp thuận của 02 bên gia đình nên chị và anh D về chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương, không có nữ trang cưới, chị và anh D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2022.

Sau ngày cưới chị và anh D về sống chung tại ấp xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn nên chúng tôi chưa có con chung.

Mâu thuẫn phát sinh là do chị và anh D quen biết nhau qua mạng internet nên khi về sống chung thì thường bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cự cãi với nhau, chị và anh D đã cố gắng dung hòa tình cảm vợ chồng nhưng không được, hiện tại chị

và anh D không còn tình cảm gì với nhau, hiện mỗi người có cuộc sống riêng của mình, không ai quan tâm đến ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống chị và anh D không có tạo ra tài sản chung và không có nợ chung nên tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Bá D.

Về con chung: không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Xin ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét chị Đoàn Thị Như Y xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử anh Lê Bá D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xem xét quyết định xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị Như Y và anh Lê Bá D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2022, chị Đoàn Thị Như Y và anh Lê Bá D quen biết nhau về chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/01/2022 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gây gỗ với nhau. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị Y không còn mong muốn cùng anh D xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Nên chị Y cương quyết xin ly hôn. Xét yêu cầu của chị Y là có

cơ sở nên áp dụng vào Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Như Y. Chị Đoàn Thị Như Y được ly hôn anh Lê Bá D.

[4]Xét về con chung: Chị Đoàn Thị Như Y và anh Lê Bá D không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Đoàn Thị Như Y và anh Lê Bá D không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Đoàn Thị Như Y nộp 300.000 đồng, chị Y được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N$_o$ 0002775 ngày 16/01/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Thị Như Y.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Như Y được ly hôn anh Lê Bá D.

2/Về con chung: Chị Đoàn Thị Như Y và anh Lê Bá D không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

3/Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Đoàn Thị Như Y nộp 300.000 đồng, chị Y được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N$_o$ 0002775 ngày 16/01/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai nguyên đơn chị Đoàn Thị Như Y xin vắng mặt và bị đơn anh Lê Bá D vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- UBND xã Mỹ Thuận, HBT, VL
- các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Tựu